

Số: 70 /KH-STP

Ninh Bình, ngày 02 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình năm 2023

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 04/4/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, lao động tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;

Thực hiện Thông báo số 23/TB-SNV ngày 12/01/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình về Chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ) năm 2023.

Theo đề xuất của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tại Tờ trình tại 05/TTr-TTTGPL ngày 11/7/2023; văn bản số 03/ĐX-ĐG ngày 26/6/2023 của Trung tâm Dịch vụ đầu giá tài sản.

Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng, bổ sung vào đội ngũ viên chức những người có phẩm chất đạo đức, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt, đảm bảo tiêu chuẩn theo chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm cần tuyển dụng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức tuyển dụng viên chức phải thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ.

- Việc tổ chức tuyển dụng viên chức đảm bảo nghiêm túc, khách quan, công khai, minh bạch, công bằng và đúng quy định của pháp luật.

II. PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG

Tuyển dụng viên chức theo hình thức xét tuyển, trong đó:

1. Tổ chức tuyển dụng trước đối với các trường hợp tuyển dụng theo chính sách thu hút quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ.

2. Tổ chức tuyển dụng theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ đối với các chỉ tiêu còn lại sau khi xét tuyển theo chính sách thu hút.

Ghi chú: Thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển tại 01 vị trí việc làm đúng với ngành, chuyên ngành thông báo tuyển dụng (ngành: căn cứ vào Bằng Đại học; chuyên ngành: căn cứ vào Bảng điểm đại học); trường hợp thí sinh nếu đăng ký vào vị trí tuyển dụng có đối tượng xét tuyển trúng tuyển theo quy định tại Nghị định 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ có thể đăng ký lại vào vị trí tuyển dụng khác còn chỉ tiêu (nếu đúng với ngành, chuyên ngành tuyển dụng).

III. CHỈ TIÊU, VỊ TRÍ VIỆC LÀM CẦN TUYỂN DỤNG

1. Chỉ tiêu tuyển dụng: 03 chỉ tiêu.

2. Vị trí việc làm cần tuyển: Vị trí việc làm và các yêu cầu về điều kiện, tiêu chuẩn của các vị trí việc làm quy định tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

(Có bảng chỉ tiêu tuyển dụng chi tiết kèm theo)

IV. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN DỰ TUYỂN, TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN.

1. Đối tượng dự tuyển

Những người có trình độ đào tạo Đại học, có ngành, chuyên ngành, Chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm và tiêu chuẩn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển theo đúng các nội dung được thông báo công khai.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn

2.1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

(Không phân biệt loại hình đào tạo, dân tộc, thành phần, tín ngưỡng, tôn giáo)

- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định (hoặc có Đơn đăng ký dự tuyển viên chức theo mẫu quy định đối với trường hợp tuyển dụng theo chính sách thu hút quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ);
- Có lý lịch rõ ràng được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú xác nhận;
- Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ, được cơ sở y tế cấp huyện trở lên chứng nhận;
- Tốt nghiệp Đại học, có ngành, chuyên ngành đào tạo, có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu của chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm cần tuyển.

Đối với văn bằng, chứng chỉ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được cơ quan có thẩm quyền công nhận và công chứng dịch thuật sang tiếng Việt.

2.2. Điều kiện tiêu chuẩn cụ thể

Tốt nghiệp Đại học, có Ngành, chuyên Ngành đào tạo, có trình độ ngoại ngữ, tin học; chứng chỉ nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm phù hợp với yêu cầu về vị trí việc làm cần tuyển.

2.3. Những người tham gia tuyển dụng theo chính sách thu hút tạo nguồn cán bộ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2.1 và 2.2 nêu trên phải đảm bảo yêu cầu sau:

2.3.1. Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học, trong độ tuổi từ đủ 16 đến 30 tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

b) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

c) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Olympic thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

2.3.2. Người có trình độ thạc sĩ trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a hoặc điểm b hoặc điểm c khoản 2.3.1 mục này;

b) Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học.

2.3.3. Người có trình độ tiến sĩ trong độ tuổi theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ (dưới 35 tuổi) tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại điểm a và điểm b khoản 2.3.2 mục này.

2.3.4. Những người được tuyển dụng theo chính sách thu hút được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp, xếp lương và các chế độ chính sách khác theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ.

3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng.

4. Tiếp nhận Đơn đăng ký đăng ký (hoặc Phiếu đăng ký) dự tuyển viên chức và các tài liệu kèm theo

4.1. Đơn đăng ký dự tuyển và các tài liệu đi kèm theo chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ (theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP), bao gồm:

- Đơn đăng ký dự tuyển (theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ);

- Các tài liệu kèm theo Đơn đăng ký dự tuyển:

+ Bản sao các văn bằng chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự tuyển (trường hợp tốt nghiệp trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ, hồ sơ phải bổ sung thêm bản sao bằng tốt nghiệp và bảng điểm Thạc sĩ hoặc tiến sĩ được cơ quan có thẩm quyền chứng thực); các chứng chỉ, chứng nhận thành tích học tập, công tác (nếu có);

+ Bản sao chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

+ Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên theo quy định (nếu có);

+ Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận;

+ 02 phong bì có ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại người nhận;

+ 02 ảnh cỡ 4x6cm, ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh phía sau ảnh.

4.2. Phiếu đăng ký dự xét tuyển viên chức và các tài liệu kèm theo (không thuộc đối tượng theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP)

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Các tài liệu kèm theo Phiếu đăng ký dự tuyển:

+ Bản sao các văn bằng tốt nghiệp, kèm bảng kết quả học tập phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển (đối với thí sinh đào tạo liên thông yêu cầu bổ sung văn bằng, kết quả học tập tất cả các hệ đào tạo); các chứng chỉ, chứng nhận thành tích học tập, công tác (nếu có);

+ Bản sao chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

+ Bản sao Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền cấp, chứng nhận (gồm Giấy xác nhận của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện và bản sao các giấy tờ khác có liên quan);

- Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận;

+ 02 phong bì có ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại người nhận;

+ 02 ảnh cỡ 4x6cm, ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh phía sau ảnh.

- Các đối tượng đang làm hợp đồng lao động thời hạn phải có giấy xác nhận của cơ quan, đơn vị đồng ý cho tham gia dự tuyển và bản sao các Hợp đồng lao động, sổ Bảo hiểm xã hội.

Lưu ý:

- Người dự tuyển viên chức phải trực tiếp nộp Đơn đăng ký (hoặc Phiếu đăng ký) dự tuyển và các tài liệu đi kèm theo quy định.

- Trường hợp người dự tuyển có bằng tốt nghiệp do nước ngoài cấp thì phải có giấy chứng nhận của Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; người dự tuyển có văn bằng, chứng chỉ bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch thuật sang tiếng Việt khi nộp Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức.

- Đơn đăng ký dự tuyển (hoặc Phiếu đăng ký dự tuyển) và các tài liệu kèm theo tại mục 1, mục 2 của phần này đựng trong bì hồ sơ kích thước 21 cm x 32 cm, ngoài bì ghi rõ họ tên và đầy đủ các thông tin quy định.

4.3. Địa điểm tiếp nhận Đơn đăng ký (hoặc Phiếu đăng ký) dự tuyển và tài liệu kèm theo

Tại Văn phòng Sở Tư pháp Ninh Bình.

Địa chỉ: Km2, đường Trần Hưng Đạo, phường Đông Thành, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Điện thoại: 02293.873975

5. Quy định về đăng ký nguyện vọng

Thí sinh chỉ được đăng ký một nguyện vọng dự tuyển vào một vị trí cần tuyển dụng của một đơn vị sự nghiệp công lập (Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước hoặc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản).

V. NGUYÊN TẮC, NỘI DUNG, CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Nguyên tắc tuyển dụng

1.1. Chỉ tuyển dụng đủ số lượng viên chức theo nhu cầu tuyển dụng quy định tại Mục III của Kế hoạch này.

1.2. Tuyển dụng đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, khách quan, đúng quy định của pháp luật.

1.3. Người được tuyển dụng phải đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện quy định và được bố trí đúng vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng.

1.4. Điểm kết quả thi tuyển tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) của người dự tuyển được xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Nội dung tuyển dụng, thời gian xét tuyển, cách tính điểm và xác định người trúng tuyển

2.1. Đối tượng xét tuyển theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ

2.1.1. Hội đồng tuyển dụng viên chức sau khi thu nhận Đơn đăng ký dự tuyển viên chức kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển viên chức được tham dự phỏng vấn.

2.1.2. Nội dung phỏng vấn: Phỏng vấn về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển theo thang điểm 100.

2.1.3. Thời gian phỏng vấn: 30 phút (trước khi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).

2.1.4. Xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

- Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn về kết quả học tập và nghiên cứu (nếu có) theo quy định;

- Có kết quả điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Người trúng tuyển là người có kết quả phỏng vấn cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên tại khoản 3 Mục này (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển

dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

- Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

2.1.5. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

2.2. Đối tượng xét tuyển theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ

Sau khi có kết quả xét tuyển theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP căn cứ vào chỉ tiêu còn lại của Kế hoạch này tiến hành xét tuyển viên chức.

2.2.1. Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

a) Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển và tài liệu đi kèm theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Phỏng vấn;

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thang điểm: 100 điểm.

- Thời gian phỏng vấn 30 phút (*trước khi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị*).

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

2.2.2 Xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 3 Mục này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định (*tại điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ*) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

2.3. Nội dung ôn tập: (*Có danh mục tài liệu kèm theo khi thí sinh nộp phiếu đăng ký dự tuyển*).

3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

4. Hoàn thiện các giấy tờ liên quan khi thông báo dự kiến trúng tuyển

Những thí sinh được Hội đồng tuyển dụng thông báo dự kiến trúng tuyển phải hoàn thiện những giấy tờ sau:

- Sau khi có thông báo dự kiến kết quả trúng tuyển, người dự kiến trúng tuyển phải đến Sở Tư pháp để xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên (nếu có), phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp... theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định. Trường hợp người dự kiến trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phát hiện người dự kiến trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì sẽ bị hủy kết quả dự kiến trúng tuyển;

- Đối với người đăng ký dự tuyển hiện đang làm việc tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty Nhà nước, sỹ quan và quân nhân chuyên nghiệp hoặc đang là cán bộ, công chức cấp xã phải có các văn bản xác nhận thời gian công tác và ý kiến đồng ý cho tham gia dự tuyển của cơ quan quản lý có thẩm quyền kèm theo bản sao quyết định tuyển dụng, các quyết định lương và bản sao sổ bảo hiểm xã hội để có cơ sở xếp lương nếu trúng tuyển.

Lưu ý:

- Đối với đối tượng tham gia tuyển dụng theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Trong thời hạn chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày nhận quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng viên chức phải đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc. Quá thời gian quy định mà người trúng tuyển không đến ký hợp đồng, nhận việc thì hủy bỏ kết quả tuyển dụng.

- Đối với đối tượng tham gia xét tuyển theo chính sách thu hút tại Nghị định 140/2017/NĐ-CP: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, người trúng tuyển phải đến cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận việc. Trường hợp người được tuyển dụng có lý do chính đáng mà không thể đến nhận việc thì phải làm đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời hạn nêu trên gửi cơ quan, tổ chức, đơn vị có

thẩm quyền tuyển dụng. Thời gian gia hạn không quá 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận việc.

VI. THỜI GIAN VÀ CÁC BƯỚC TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

Bước 1. Ngày 15/8/2023: Thông báo Kế hoạch tuyển dụng 03 lần liên tiếp trên Báo Ninh Bình; đồng thời đăng tải trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp Ninh Bình (Sotuphap.ninhbinh.gov.vn) và niêm yết Kế hoạch tuyển dụng tại trụ sở cơ quan Sở Tư pháp;

- Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức;
- Thành lập Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển.

Bước 2. Từ 7 giờ 30 phút ngày 16/8/2023 đến 17 giờ 00 phút ngày 14/9/2023:

- Phát hành, thu nhận Đơn đăng ký dự tuyển (hoặc Phiếu đăng ký dự tuyển) và các tài liệu kèm theo; danh mục tài liệu ôn thi tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính của các ngày (kể cả thứ Bảy, Chủ nhật, ngày lễ).

- Ngày 15/9/2023, tổng hợp, báo cáo kết quả việc đăng ký dự tuyển của thí sinh; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển để Hội đồng thi tuyển xem xét, giải quyết.

Bước 3. Ngày 17/9/2023: Tổ chức xét tuyển (nếu có) đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

Bước 4. Từ 7 giờ 30 phút ngày 18/9/2023 đến 17 giờ 00 phút ngày 18/9/2023: Thông báo công khai các chỉ tiêu tuyển dụng còn lại sau khi tổ chức xét tuyển theo chính sách thu hút trên trang thông tin điện tử và tại trụ sở cơ quan Sở Tư pháp.

Bước 5. Từ ngày 19/9/2023 đến ngày 20/9/2023: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển và tài liệu đi kèm theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển (Vòng 1), nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự Vòng 2; thông báo văn bản tới người dự tuyển không đáp ứng được điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký (nếu có).

Niêm yết công khai danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển trên trang thông tin điện tử và tại trụ sở Sở Tư pháp (đối với đối tượng tuyển dụng theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ). Gửi thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự tuyển, thời gian, địa điểm tập trung để quán triệt các nội dung có liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng.

Bước 6. Ngày 23/9/2023: Tổ chức tuyển dụng Vòng 2.

Bước 7. Từ ngày 25/9/2023 đến ngày 26/9/2023: Tổng hợp kết quả xét tuyển.

Bước 8. Từ ngày 27/9/2023 đến ngày 28/9/2023:

- Gửi thông báo kết quả xét tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

- Niêm yết công khai kết quả điểm của các thí sinh trên trang thông tin điện tử và trụ sở cơ quan Sở Tư pháp; tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có).

Bước 9. Từ ngày 02/10/2023: Kiểm tra, đối chiếu bản chính các văn bản, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên của thí sinh thuộc diện trúng tuyển; thu nhận các giấy tờ theo quy định tại Mục 4, Khoản V, Kế hoạch này.

Bước 10: Hội đồng tuyển dụng viên chức tổng hợp, báo cáo kết quả tuyển dụng đề nghị Sở Nội vụ phê duyệt kết quả.

Bước 11. Căn cứ kết quả phê duyệt tuyển dụng, Sở Tư pháp Ninh Bình ban hành Quyết định tuyển dụng và phân công công tác cho thí sinh trúng tuyển.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ của Hội đồng tuyển dụng

- Hội đồng tuyển dụng viên chức do Giám đốc Sở Tư pháp thành lập; Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, kết luận theo đa số; nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thực hiện theo Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

- Báo cáo Giám đốc Sở Tư pháp đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả tuyển dụng theo đúng quy định.

2. Nhiệm vụ của Văn phòng Sở

Tham mưu cho Giám đốc Sở thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho Lãnh đạo Sở, Hội đồng tuyển dụng viên chức triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

3. Nhiệm vụ của các đơn vị có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình phối hợp với Văn phòng Phòng Sở, Hội đồng tuyển dụng tổ chức thực hiện Kế hoạch này.


VIII. PHÍ TUYỂN DỤNG

Mức thu phí tuyển dụng 500.000 đồng/01 thí sinh theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ NB (để phê duyệt);
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị SNCL thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP Sở.

GIÁM ĐỐC



Phạm Minh Thường



DANH MỤC TÀI LIỆU

(Kèm theo Kế hoạch số 70/KH-STP ngày 02/8/2023 của Sở Tư pháp Ninh Bình về tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp)

I/ TÀI LIỆU ÒN TẬP CHUNG

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (*phần viên chức*);
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

II/ LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Kế toán của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản (TL01)

- Luật Kế toán năm 2015;
- Nghị định 174/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật kế toán;
- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;
- Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Viên chức của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản (TL02)

- Luật đấu giá tài sản năm 2016;
- Nghị định số 62/2017/NĐ - CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;
- Nghị định số 47/2023/NĐ - CP ngày 03/7/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;
- Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;
- Thông tư 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;

- Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Quy định về chương trình khung của khoá đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản;

- Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.



BẢNG CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TÀI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC SỞ TÀI CHÍNH
(Kèm theo Kế hoạch số 70 /KH-STP ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình)

STT	Đơn vị cơ chi tiêu, nhu cầu tuyển dụng	Số chi tiêu	Nhu cầu đăng ký tuyển dụng năm 2023						Mã tài liệu	Ghi chú			
			Trình độ đào tạo	Ngành	Chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp Mã số	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học			Vị trí việc làm		
I	Trung tâm Trợ giúp pháp lý	01	Đại học	Kế toán	Kế toán	Kế toán viên 06.031	Theo Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, đư	trừ	Kế toán Trung tâm TGPL	TL01			
II	Trung tâm Dịch vụ đầu giá tài sản	02	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	Kế toán viên 06.031	Theo Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, đư	trừ	Kế toán Trung tâm Dịch vụ đầu giá tài sản	TL01			
		01	Đại học	Kế toán		Chuyên viên 01.003	Theo Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021		Chuyên viên	TL02			
	Tổng chi tiêu	03											

